



**PHƯƠNG THỨC
THANH TOÁN
TÍN DỤNG**

Mục Lục

Lời Mở Đầu

I. Giới thiệu về L/C

1. . Khái niệm
2. Cơ sở pháp lý
3. Các bên tham gia trong quá trình thanh toán

II. Quy trình diễn biến phương thức tín dụng chứng từ

1. Quy trình mở L/C
2. Quy trình thực hiện thanh toán L/C

Quy trình chung

Các hình thức thanh toán L/C

III. Thư Tín Dụng

1. Khái niệm
2. Đặc điểm
3. Đơn xin mở thư tín dụng
4. Nội dung của thư tín dụng
5. Phát hành L/C qua hệ thống Swift
6. Tu chỉnh L/C
7. Các loại thư tín dụng

IV. Quy trình nghiệp vụ của ngân hàng trong phương thức tín dụng chứng từ

1. Đối với ngân hàng mở L/C phục vụ nhà NK
2. Đối với ngân hàng phục vụ nhà XK

V. Kỹ thuật kiểm tra bộ chứng từ của ngân hàng trong phương thức tín dụng chứng từ

1. Yêu Cầu
 2. Cách thức kiểm tra
- VI. Nhận Xét

Lời Mở Đầu

Quá trình tăng trưởng kinh tế mạnh mẽ mang lại cho Việt Nam nhiều cơ hội cũng như thách thức. Sau gần một thập niên duy trì nền kinh tế bao cấp, Việt Nam đang nỗ lực để bắt kịp trình độ phát triển chung của thế giới và đạt nhiều thành tựu đáng khích lệ trong lĩnh vực kinh tế. Trong xu hướng hội nhập quốc tế, nền kinh tế Việt Nam luôn thể hiện sự chủ động, linh hoạt trong hoạt động giao lưu thương mại với nước ngoài. Sau khi gia nhập ASEAN vào năm 1995 và AFTA vào năm 1996, Việt Nam đã trở thành thành viên của APEC năm 1998. Ngày 7 tháng 11 năm 2006, sau quá trình đàm phán kéo dài và căng thẳng, Việt Nam trở thành thành viên chính thức thứ 150 của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO).

Việt Nam luôn khuyến khích mọi thành phần kinh tế tham gia tích cực vào hoạt động xuất nhập khẩu. Chính phủ áp dụng mọi biện pháp cần thiết để thúc đẩy quá trình sản xuất hàng hóa phục vụ cho mục đích xuất khẩu, mang tính cạnh tranh cao, phát triển việc xuất khẩu các dịch vụ thương mại. Bên cạnh đó, Chính phủ cũng tạo điều kiện cho các doanh nghiệp nhập khẩu nguyên vật liệu và thiết bị hiện đại, công nghệ, kỹ thuật tiên tiến nhằm phát triển hoạt động sản xuất trong nước, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Trong điều kiện kinh tế thị trường, các quan hệ kinh tế cũng như ngoại thương phát triển nhanh chóng. Tuy nhiên gắn liền với sự phát triển đó là nhiều khó khăn, thách thức mà Việt Nam phải vượt qua. Cần phải thực hiện sửa đổi, ban hành văn bản pháp luật phù hợp với xu thế mới cũng như tăng cường hiểu biết pháp luật của doanh nghiệp Việt Nam, đặc biệt trong lĩnh vực kinh doanh của họ. Một điều phải thừa nhận rằng các tổ chức tín dụng có vai trò quan trọng trong việc cung cấp những dịch vụ thanh toán đa dạng, góp phần phát triển hoạt động giao dịch giữa các công ty Việt Nam và nước ngoài. Nhận thức được tầm quan trọng của việc thanh toán trong hợp đồng ngoại thương, các bên ký kết hợp đồng luôn chọn lựa phương thức thanh toán thích hợp nhằm bảo vệ lợi ích của mình trong trường hợp phát sinh tranh chấp.

Hiện nay, có nhiều phương thức thanh toán trong thương mại quốc tế như nhờ thu, chuyển tiền, tín dụng chứng từ, v.v... Trong số đó, tín dụng chứng từ là phương thức thanh toán được sử dụng phổ biến nhất. Khoảng 11-15% giao dịch thương mại quốc tế sử dụng phương thức tín dụng chứng từ, với tổng trị giá hàng năm là một nghìn tỷ đô la Mỹ.

I. Giới thiệu về L/C:

1. Khái niệm

- Tín dụng chứng từ là một sự thỏa thuận, trong đó ngân hàng (ngân hàng mở thư tín dụng) theo yêu cầu của khách hàng (người xin mở thư tín dụng) cam kết thanh toán một số tiền nhất định cho người thứ ba (người hưởng lợi) hoặc trả theo lệnh của người này, hoặc chấp nhận hối phiếu do người này ký phát trong phạm vi số tiền đó, với điều kiện người này thực hiện đầy đủ các yêu cầu của thư tín dụng và xuất trình cho ngân hàng bộ chứng từ thanh toán phù hợp với các điều khoản, điều kiện đã ghi trong thư tín dụng.
- Trong phương thức này, việc cam kết thanh toán của ngân hàng mở thư tín dụng (L/C) được thể hiện trong các trường hợp sau:
 - ❖ Ngân hàng mở L/C sẽ thực hiện trả tiền ngay hoặc cam kết thanh toán khi đến ngày đáo hạn hoặc chấp nhận hối phiếu do người thụ hưởng lập và thanh toán hối phiếu khi đáo hạn.
 - ❖ Ngân hàng mở L/C chỉ thị cho một ngân hàng khác trực tiếp trả tiền ngay hoặc cam kết thanh toán khi đáo hạn hoặc chấp nhận hối phiếu do người thụ hưởng lập và thanh toán hối phiếu khi đáo hạn.
 - ❖ Ngân hàng mở L/C chỉ thị một ngân hàng khác đứng ra chiết khấu bộ chứng từ xuất trình phù hợp với các điều khoản và điều kiện của L/C.
- Nếu L/C quy định việc thanh toán dưới hình thức thương lượng (chiết khấu) tại một ngân hàng được chỉ định cụ thể (Nominated bank by negotiation) hay bất kỳ ngân hàng nào (any bank by negotiation), thì bộ chứng từ sẽ được chiết khấu tại ngân hàng đó. Ngân hàng sẽ mua hối phiếu, và thực hiện thanh toán ngay cho người thụ hưởng L/C, hoặc ứng trước tiền hoặc đồng ý ứng trước tiền cam kết sẽ trả vào một ngày trong tương lai (ngày trả tiền có thể là ngày đáo hạn hoặc trước đó), nếu bộ chứng từ do người thụ hưởng xuất trình phù hợp với L/C và sau đó ngân hàng thương lượng sẽ đòi tiền ngân hàng mở L/C. Tuy nhiên chiết khấu là hình thức phổ biến nhất khi

khách hàng thương lượng với ngân hàng để thanh toán bộ chứng từ hàng xuất, nên trong giới hạn nhất định thì thương lượng (negotiation) được hiểu là chiết khấu.

2. Cơ sở pháp lý:

✚ UCP No 600 phiên bản 2007 Revision: Quy tắc thống nhất về tập quán và thực hành tín dụng chứng từ (Uniform customs and practice for documentary credit – UCP). UCP do Phòng thương mại quốc tế (the international chamber of commerce) phát hành đầu tiên vào năm 1993. Để ngày càng phù hợp với thực tiễn thương mại quốc tế từ lúc ra đời đến nay, UCP đã 6 lần sửa đổi.

+ Nhóm quy định mang tính bắt buộc: đây là những quy định mang tính chất chủ đạo làm nền tảng vững chắc cho phương thức này, nên mang tính bắt buộc cao, không được làm trái với những điều bắt buộc mà UCP đã đề ra nếu các bên đã thống nhất sử dụng tín dụng chứng từ.

+ Nhóm quy định không mang tính bắt buộc: tùy theo điều kiện và khả năng mà các bên tham gia sẽ bàn bạc thỏa thuận cụ thể mà lựa chọn và cụ thể hóa thành các điều khoản và điều kiện trong L/C. Điều này đã góp phần tạo nên sự ứng dụng phong phú và đa dạng của UCP 600 ngày càng phù hợp với xu hướng phát triển thương mại quốc tế.

+ Thương lượng (negotiation): là việc các ngân hàng chỉ định mua các hối phiếu đòi nợ (ký phát đòi tiền ngân hàng khác không phải là ngân hàng chỉ định) và/hoặc các chứng từ khi xuất trình phù hợp, bằng cách trả tiền trước hoặc ứng tiền trước cho người thụ hưởng vào hoặc trước ngày làm việc ngân hàng mà vào ngày đó tiền phải được hoàn trả cho ngân hàng chỉ định.

+ Xuất trình (presentation) là việc chuyển giao chứng từ hoặc bộ chứng từ theo như yêu cầu của một tín dụng cho ngân hàng phát hành hoặc ngân

hàng chỉ định hoặc các chứng từ được chuyển giao như thế. Người xuất trình là người thụ hưởng, ngân hàng hoặc bất cứ bên nào khác thực hiện việc xuất trình.

✚ URR No 725

URR No 525 được áp dụng trong trường hợp L/C quy định thanh toán hoặc chấp nhận thanh toán tại ngân hàng thanh toán, ngân hàng xác định, hoặc ngân hàng chiết khấu ... Nếu người hưởng lợi xuất trình bộ chứng từ hợp lệ, sau khi thanh toán các ngân hàng này yêu cầu ngân hàng mở L/C bồi hoàn tiền hoặc ngân hàng mở L/C có thể chỉ thị đòi tiền ở một ngân hàng khác - gọi là ngân hàng hoàn trả tiền. Quy tắc URR 725 là phân chia quyền hạn trách nhiệm giữa các ngân hàng, đồng thời tránh trường hợp các ngân hàng chiếm dụng vốn lẫn nhau.

✚ E-UCP

e.UCP là phụ bản của UCP. e.UCP mang tính bổ sung chứ không thay thế hoàn toàn UCP, được sử dụng trong trường hợp L/C quy định xuất trình chứng từ điện tử và kể cả chứng từ truyền thống bằng văn bản, góp phần hoàn thiện hơn dịch vụ ngân hàng trên nền tảng công nghệ thông tin.

✚ ISBP- 681

ISBP ra đời góp phần hạn chế sự cứng nhắc trong quá trình kiểm tra chứng từ của ngân hàng, với mục đích kiểm tra nhằm tìm ra những dấu hiệu gian lận hay lừa đảo từ phía nhà xuất khẩu, mà đôi khi không gây ít khó khăn cho khách hàng với những thủ tục phiền hà của ngân hàng. Điều này có thể đi ngược lại với nguyện vọng của UCP là đảm bảo an toàn và nhanh chóng trong thanh toán.

✚ Một số văn bản pháp lý khác:

Ngoài ra khi sử dụng tín dụng chứng từ còn kết hợp với 1 số văn bản pháp lý như: Incoterms 2000, luật hối phiếu ... và tập quán thương mại quốc tế và các văn bản pháp luật trong nước; các quy chế, quy trình cụ thể NHTM. Trên thực tế tập quán thương mại quốc tế có ảnh hưởng nhất định đến việc hai bên lựa chọn các điều khoản trong hợp đồng, cũng như tập quán kinh doanh của từng ngân hàng.

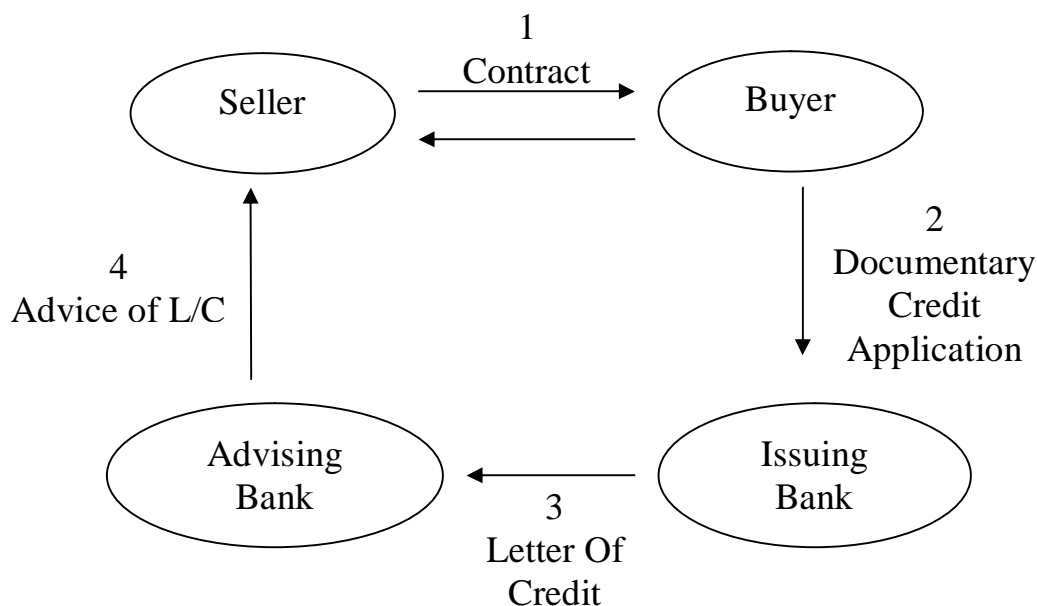
3. Các đối tượng liên quan đến phương thức tín dụng chứng từ

- Người xin mở thư tín dụng (the Applicant, the Importer, the Buyer, Accountee) là người mua, nhà nhập khẩu, người trả tiền.
- Ngân hàng mở thư tín dụng (the Opening Bank, the Issuing Bank): là ngân hàng phục vụ cho nhà nhập khẩu, sẵn sàng cung cấp tín dụng cho nhà nhập khẩu.
- Người thụ hưởng (the Beneficiary, the Seller, the Exporter): Người bán, nhà xuất khẩu, hay một người bất kỳ do người thụ hưởng lợi chỉ định, cũng chính là người ký phát hối phiếu.
- Ngân hàng thông báo thư tín dụng (the Advising Bank): là ngân hàng có nhiệm vụ thông báo thư tín dụng cho nhà xuất khẩu thường là ngân hàng đại lý của ngân hàng mở thư tín dụng ở nước người hưởng lợi.
- Ngân hàng xác nhận (the Comfirming Bank): là một ngân hàng khác đứng ra cam kết thanh toán L/C, được áp dụng trong trường hợp người hưởng lợi nghi ngờ khả năng tài chính của ngân hàng mở thư tín dụng.
- Ngân hàng thanh toán (the Paying Bank): là ngân hàng được ngân hàng mở thư tín dụng chỉ định thanh toán, cho người hưởng lợi L/C. Ngân hàng thanh toán có thể là ngân hàng thông báo hoặc là ngân hàng khác.
- Ngân hàng chấp nhận (the Accepting Bank): là ngân hàng thay mặt ngân hàng mở L/C thực hiện chấp nhận hối phiếu kỳ hạn.

- Ngân hàng chiết khấu (the Negotiation Bank): là ngân hàng được ngân hàng mở cho phép thực hiện chiết khấu bộ chứng từ theo L/C. Ngân hàng chiết khấu có thể là ngân hàng thông báo hoặc là ngân hàng khác.
- Ngân hàng chỉ định (The Nominating Bank): là ngân hàng được ủy quyền để thanh toán chiết khấu (Honour/ Negotiable) hoặc bất cứ ngân hàng nào nếu như tín dụng có giá trị thanh toán đối với bất cứ ngân hàng nào.
- Ngân hàng bồi hoàn (the Reimbursing Bank): ngân hàng bồi hoàn có nhiệm vụ bồi hoàn tiền cho ngân hàng đã thanh toán bộ chứng từ cho người thụ hưởng. Ngân hàng bồi hoàn có thể là ngân hàng mở hoặc là ngân hàng khác theo chỉ thị ngân hàng mở L/C mà thông thường là đại lý của ngân hàng mở L/C.
- Ngân hàng chuyển nhượng (the Transferring Bank): ngân hàng chuyển nhượng là ngân hàng được phép chuyển nhượng giá trị L/C được quy định trong L/C chuyển nhượng.

II. Quy trình diễn biến phương thức tín dụng chứng từ

1. Quy trình mở L/C:



Bước 1: Nhà xuất khẩu và nhà nhập khẩu ký kết hợp đồng ngoại thương, trong hợp đồng quy định thanh toán theo phương thức tín dụng chứng từ.

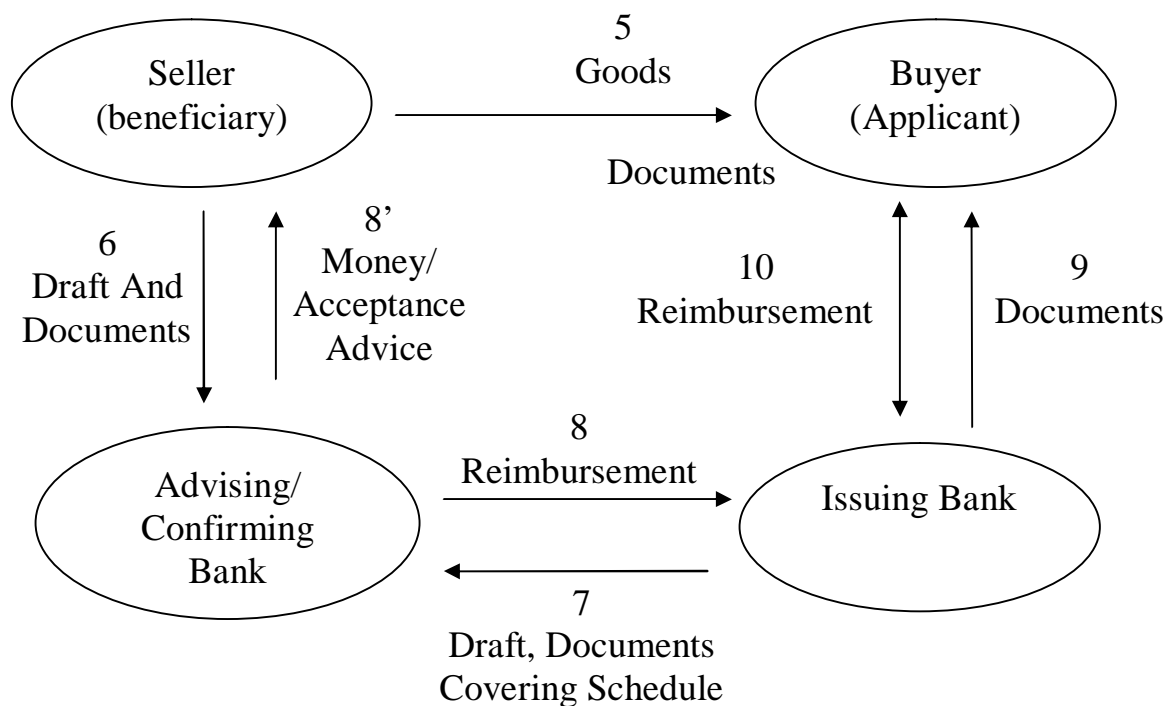
Bước 2: Nhà nhập khẩu chuẩn bị hồ sơ xin mở thư tín dụng gửi đến ngân hàng phục vụ mình, yêu cầu mở thư tín dụng cho nhà xuất khẩu hưởng.

Bước 3: Căn cứ vào yêu cầu và nội dung đơn xin mở thư tín dụng, ngân hàng xem xét thấy hợp lý sẽ phát hành L/C thông qua ngân hàng đại lý của mình ở nước xuất khẩu.

Bước 4: Ngân hàng thông báo kiểm tra tính chân thật của L/C, tiến hành thông báo L/C kèm theo sự xác nhận (nếu ngân hàng thông báo là ngân hàng xác nhận), đồng thời chuyển bản gốc thư tín dụng cho nhà xuất khẩu.

2. Quy trình thực hiện thanh toán L/C:

Quy trình chung



Bước 5: Nhà xuất khẩu kiểm tra nội dung L/C, nếu đồng ý thì tiến hành giao hàng, nếu không đồng ý sẽ đề nghị ngân hàng điều chỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với hợp đồng.

Bước 6: Sau khi giao hàng, nhà xuất khẩu chuẩn bị bộ chứng từ theo yêu cầu của L/C, xuất trình vào ngân hàng phục vụ mình xin thanh toán.

Bước 7: Ngân hàng phục vụ nhà xuất khẩu tiến hành kiểm tra chứng từ và chuyển bộ chứng từ qua ngân hàng mở L/C.

Bước 8: Ngân hàng mở L/C kiểm tra bộ chứng từ. Nếu phù hợp với những điều kiện và điều khoản đã ghi trong L/C thì tiến hành thanh toán tiền cho nhà xuất khẩu nếu là L/C trả ngay hoặc chấp nhận thanh toán hối phiếu nếu L/C trả chậm hoặc cam kết thanh toán và thanh toán vào ngày đáo hạn.

Bước 9: Ngân hàng mở thư tín dụng gửi thông báo về tình hình lô hàng nhập khẩu thanh toán. (tiến hành song song với giai đoạn 8).

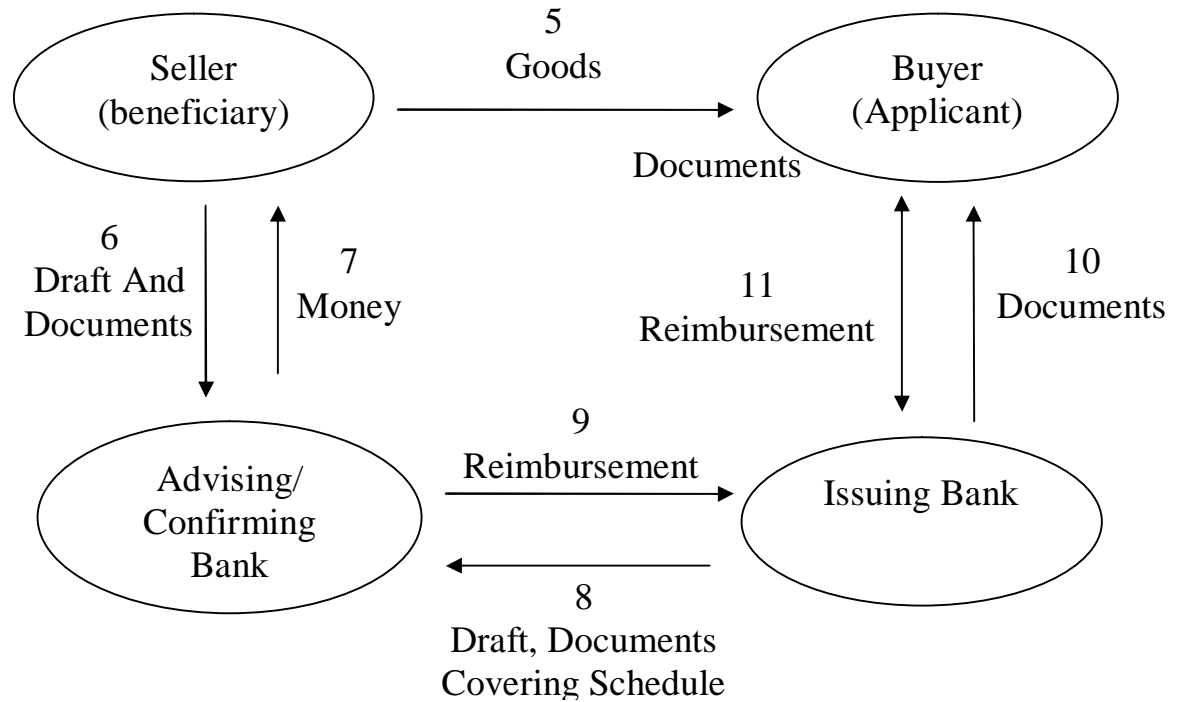
Bước 10: Nhà nhập khẩu kiểm tra bộ chứng từ, thấy phù hợp với những điều khoản điều kiện đã ghi trong L/C, thì hoàn trả lại tiền cho ngân hàng mở thư tín dụng, hoặc vay ngân hàng thanh toán L/C (L/C trả ngay) hoặc cam kết thanh toán (L/C trả chậm). Ngân hàng mở L/C tiến hành ký hậu vận đơn và giao bộ chứng từ cho nhà nhập khẩu nhận hàng.

Các hình thức thanh toán L/C:

2.2.1 Thanh toán ngay: (Settlement by payment)

Trong trường hợp L/C trả ngay (at sight L/C) thì ngân hàng sẽ thanh toán ngay trên hối phiếu trong thời gian 5 ngày làm việc kể từ khi nhận bộ chứng từ, với điều kiện bộ chứng từ phù hợp với điều khoản, điều kiện của L/C.

Quy trình thanh toán L/C, Thanh toán ngay:



Quy Trình diễn biến như sau:

Bước 5: Nhà xuất khẩu kiểm tra nội dung L/C, nếu đồng ý thì tiến hành giao hàng.

Bước 6: Sau khi giao hàng, nhà xuất khẩu xuất trình hối phiếu, bộ chứng từ và thư yêu cầu thanh toán vào ngân hàng phục vụ mình xin thanh toán. Trong trường hợp này nhà xuất khẩu có thể xuất trình bộ chứng từ thanh toán tại ngân hàng chỉ định là ngân hàng thông báo hoặc ngân hàng xác nhận hoặc bất kỳ ngân hàng nào.

Bước 7: Ngân hàng phục vụ nhà xuất khẩu tiến hành kiểm tra chứng từ, nếu phù hợp với yêu cầu của L/C thì ngân hàng thanh toán tiền cho nhà xuất khẩu.

Bước 8: Sau đó ngân hàng lập thư đòi tiền chuyển hối phiếu và chứng từ giao hàng cho ngân hàng mở L/C.

Bước 9: Ngân hàng mở L/C kiểm tra chứng từ nếu phù hợp hoàn trả tiền cho ngân hàng thanh toán.

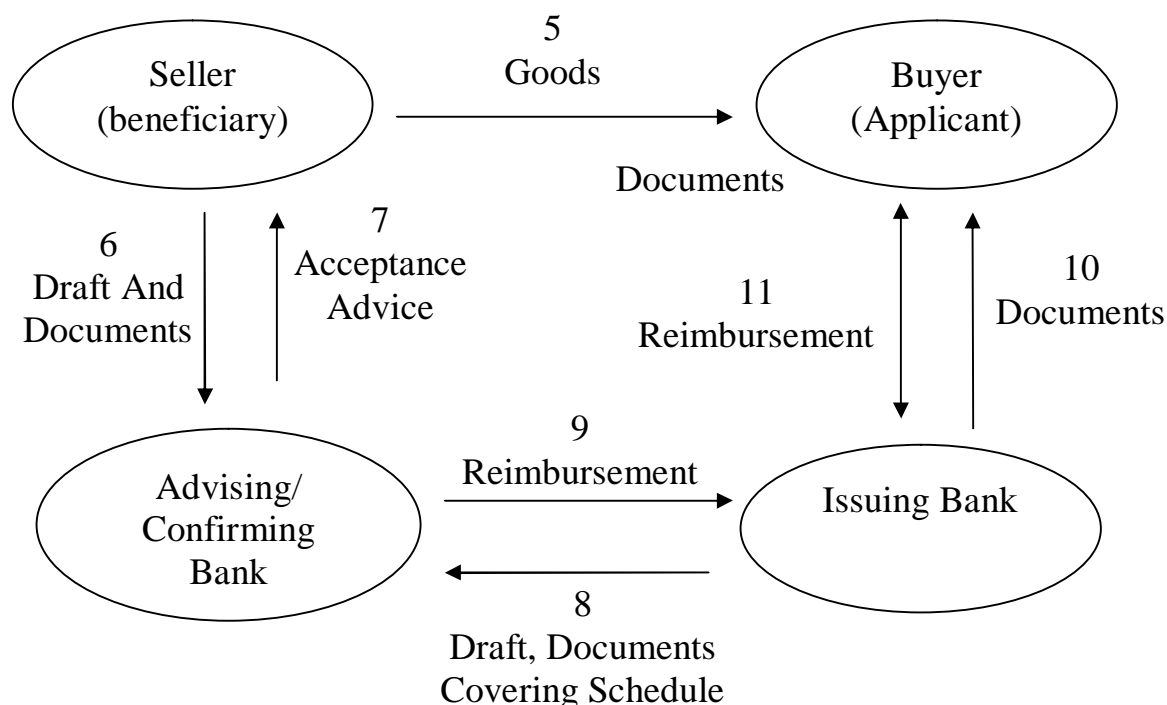
Bước 10: Ngân hàng mở L/C xuất trình chứng từ đòi nợ nhà nhập khẩu.

Bước 11: Nhà nhập khẩu kiểm tra bộ chứng từ, nếu phù hợp với những điều khoản điều kiện đã ghi trong L/C, thì hoàn trả lại tiền cho ngân hàng mở thư tín dụng, hoặc vay ngân hàng thanh toán L/C. Ngân hàng mở L/C tiến hành ký hậu vận đơn và giao bộ chứng từ cho nhà nhập khẩu nhận hàng.

Thanh toán bằng cách chấp nhận hối phiếu

Nếu trường hợp L/C trả chậm (Usance L/C), ngân hàng mở L/C chấp nhận thanh toán hối phiếu, hoặc có thể chỉ thị cho ngân hàng khác chấp nhận hối phiếu. Sau đó theo dõi hối phiếu đến hạn và thanh toán tiền cho người thụ hưởng L/C.

Quy trình chấp nhận thanh toán L/C, bằng cách chấp nhận hối phiếu:



Quy trình thể hiện như sau:

Bước 5: Nhà xuất khẩu kiểm tra nội dung L/C, nếu đồng ý thì tiến hành giao hàng.

Bước 6: Sau khi giao hàng xong, nhà xuất khẩu xuất trình hối phiếu, chứng từ giao hàng, và thư yêu cầu thanh toán vào ngân hàng phục vụ mình xin thanh toán.

Bước 7: Ngân hàng phục vụ nhà xuất khẩu tiến hành kiểm tra chứng từ nếu phù hợp với yêu cầu của L/C, thì ngân hàng tiến hành ký chấp nhận hối phiếu (nếu hối phiếu được ký phát cho ngân hàng) thông báo hối phiếu đã chấp nhận cho nhà xuất khẩu.

Bước 8: Sau đó ngân hàng chấp nhận lập thư đòi tiền, chuyển hối phiếu và chứng từ giao hàng qua Ngân hàng mở L/C và thông báo chấp nhận hối phiếu.

Bước 9: Ngân hàng mở L/C kiểm tra chứng từ, nếu chứng từ phù hợp với yêu cầu của L/C, ngân hàng mở L/C thông báo đến nhà nhập khẩu về tình hình chứng từ. Nhà nhập khẩu kiểm tra bộ chứng từ, nếu thấy phù hợp với những điều khoản điều kiện đã ghi trong L/C, thì cam kết đồng ý hoàn trả lại tiền cho ngân hàng mở L/C khi đến hạn. Ngân hàng mở L/C tiến hành ký hậu vận đơn và giao bộ chứng từ cho nhà nhập khẩu ra cảng nhận hàng.

Bước 10: Đến ngày đáo hạn ngân hàng mở L/C sẽ hoàn trả tiền cho Ngân hàng chấp nhận.

Bước 11: Đến hạn nhập khẩu thanh toán tiền cho ngân hàng mở L/C.

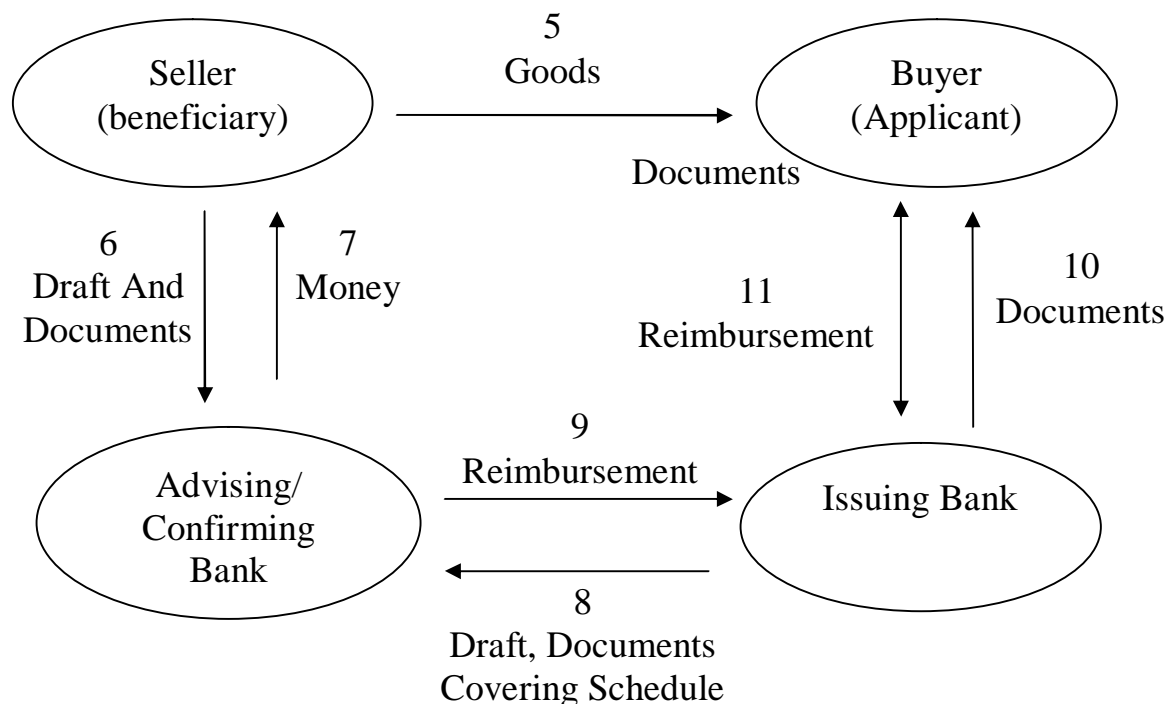
Cam kết thanh toán khi đến hạn:

Tương tự như trường hợp đối với L/C trả sau, ngân hàng cam kết thanh toán với kỳ hạn cụ thể và có nghĩa vụ thanh toán trả sau cho nhà xuất khẩu, mà không cần phải sử dụng hối phiếu. Việc thanh toán có thể thực hiện nhiều lần theo như thỏa thuận mà không nhất thiết phải thanh toán một lần vào ngày đáo hạn.

Thanh toán bằng cách chiết khấu

Nếu trong L/C có chỉ định cụ thể ngân hàng chiết khấu thì bộ chứng từ chỉ có thể chiết khấu tại ngân hàng đó. Trường hợp nếu không chỉ định cụ thể ngân hàng nào, thì trong L/C có ghi “ anybank by negotiation” thì có nghĩa là được chiết khấu tại bất kỳ ngân hàng nào tùy theo người hưởng lợi nộp chứng từ vào ngân hàng.

Quy trình thanh toán bằng cách chiết khấu



Các bước thể hiện như sau:

Bước 5: Nhà xuất khẩu kiểm tra nội dung L/C, nếu đồng ý thì tiến hành giao hàng.

Bước 6: Sau khi giao hàng, nhà xuất khẩu trình hối phiếu và chứng từ giao hàng theo yêu cầu của L/C vào ngân hàng phục vụ mình xin chiết khấu.

Bước 7: Ngân hàng chiết khấu tiến hành kiểm tra chứng từ nếu phù hợp với yêu cầu của L/C thì ngân hàng thanh toán tiền ngay cho nhà xuất khẩu. Tỷ lệ chiết khấu sẽ do Ngân hàng chiết khấu quyết định trong từng trường hợp cụ thể, có thể từ 90% - 100% giá trị hối phiếu.

Bước 8: Sau đó ngân hàng chiết khấu lập thư đòi tiền chuyển hối phiếu và chứng từ đến ngân hàng mở L/C.

Bước 9: Ngân hàng mở L/C kiểm tra chứng từ nếu phù hợp với L/C thì hoàn trả tiền cho ngân hàng chiết khấu theo như đã thỏa thuận.

Bước 10: Ngân hàng mở L/C xuất trình chứng từ đòi nợ người mua.

Bước 11: Nhà nhập khẩu kiểm tra bộ chứng từ, nếu phù hợp với những điều khoản điều kiện đã ghi trong L/C, thì hoàn trả lại tiền cho ngân hàng mở thư tín dụng, hoặc vay ngân hàng thanh toán L/C. Ngân hàng mở L/C tiến hành ký hậu vận đơn và giao bộ chứng từ cho nhà nhập khẩu ra cảng nhận hàng.

Chú ý: Nếu L/C có điều khoản TTR (Telegraphic Transfer Reimbursement allowed) có nghĩa là cho phép ngân hàng sau khi thanh toán sẽ tiến hành đòi tiền bằng điện. Ngân hàng thanh toán, hoặc ngân hàng chiết khấu (được gọi là ngân hàng trả tiền) thanh toán cho người hưởng lợi nếu bộ chứng từ phù hợp với điều khoản, điều kiện đã ghi trong L/C. Sau đó gửi điện yêu cầu bồi hoàn tiền. Trong trường hợp này ngân hàng mở L/C trực tiếp hoàn trả hoặc ủy quyền cho một ngân hàng khác hoàn trả tiền bằng điện cho ngân hàng trả tiền, ngân hàng này gọi là ngân hàng hoàn trả. Thông thường trong vòng 3 ngày làm việc nếu nhận được điện xác nhận bộ chứng từ phù hợp với L/C, ngân hàng hoàn trả tiến hành thanh toán cho ngân hàng trả tiền. Áp dụng L/C này, người bán nhanh chóng nhận được tiền sau khi gửi bộ chứng từ cho ngân hàng.

Như vậy, tín dụng chứng từ là một phương thức đảm bảo thanh toán có điều kiện của ngân hàng. Thông qua việc cam kết thanh toán, ngân hàng mở L/C còn tài trợ tín dụng cho các doanh nghiệp trong trường hợp gặp khó khăn trong chuẩn bị hàng xuất khẩu, thanh toán. Khoản tín dụng mà ngân hàng cấp cho nhà nhập khẩu được đảm bảo bằng bộ chứng từ nên được gọi là “Tín dụng chứng từ”.

III. Tín dụng chứng từ:

1) Khái niệm:

Thư tín dụng chứng từ là bức thư do ngân hàng lập theo đề nghị của nhà nhập khẩu (người mở thư tín dụng) cam kết trả tiền cho nhà xuất khẩu (người hưởng lợi), với

điều kiện người hưởng lợi phải xuất trình bộ chứng từ thanh toán phù hợp với những điều khoản và điều kiện mà ngân hàng này đưa ra trong thư.

2) Tính chất thư tín dụng:

Điều 4 UCP 600: về bản chất, tín dụng chứng từ là những giao dịch riêng biệt với hợp đồng thương mại và các loại hợp đồng khác mà các hợp đồng này có thể làm cơ sở cho tín dụng chứng từ, nhưng các ngân hàng, bất luận trong trường hợp nào cũng không liên quan đến, hoặc không hề ràng buộc với những hợp đồng đó, ngay cả khi tín dụng chứng từ có dẫn chiếu đến hợp đồng đó.

3) Đơn xin mở thư tín dụng:

- Đơn xin mở thư tín dụng thực hiện theo mẫu của ngân hàng.
- Soạn thảo đơn mở L/C dựa trên hợp đồng và UCP 600.
- Phải thận trọng, cân nhắc kỹ lưỡng khi đưa vào các điều kiện ràng buộc giữa nhà xuất khẩu và nhà nhập khẩu nhằm đảm bảo quyền lợi đôi bên có thể chấp nhận được.

4) Nội dung thư tín dụng:

- Số hiệu L/C: Mỗi L/C đều có số hiệu riêng dùng để ghi vào các chứng từ thanh toán và là cơ sở để trao đổi thông tin liên quan L/C của các đối tượng tham gia.
- Địa điểm mở L/C là địa điểm của ngân hàng mở L/C tức là người mua.
- Tên và địa chỉ của những người có liên quan đến tín dụng chứng từ.
- Loại thư tín dụng : Có nhiều loại L/C nên cần phải ghi rõ L/C thuộc loại gì theo điều 3 UCP 600 coi như là thư tín dụng không thể huỷ ngang.
- Số tiền.
- Thời gian và nơi hết hiệu lực của L/C
- Địa điểm hết hiệu lực của L/C.
- Mô tả hàng hoá/dịch vụ. Trong điều khoản này nhà nhập khẩu cần quy định rõ ràng và đầy đủ.
- Các chứng từ yêu cầu.

- Thời hạn xuất trình chứng từ.
- Thời hạn trả tiền của L/C.
- Thời hạn giao hàng.
- Giao hàng từng phần.
- Chuyển tải.

5) Phát hành L/C qua hệ thống swift:

Hiện nay phát hành L/C thông qua hệ thống swift rất phổ biến. Sau khi hoàn tất đầy đủ hồ sơ mở L/C theo quy định, khách hàng đã ký quỹ xong L/C, ngân hàng tiến hành soạn thảo L/C theo mẫu điện của swift được cài đặt trên máy vi tính.

6) Tu chỉnh L/C (L/C amendment):

- Trên thực tế tu chỉnh L/C hay sửa đổi L/C có thể từ phía người xin mở L/C, người thụ hưởng L/C nhưng phải có sự đồng ý chấp thuận của ngân hàng mở L/C và người mở L/C.
- Thông thường việc tu chỉnh L/C với các nội dung chủ yếu sau:
 - + Tăng hoặc giảm trị giá L/C.
 - + Lùi lại ngày giao hàng.
 - + Bổ sung cho phép bồi hoàn bằng điện và quy định ngân hàng hoàn trả.
 - + Chuyển sang L/C xác nhận và quy định ngân hàng xác nhận.
- Khi tu chỉnh L/C phải lập theo mẫu in sẵn của ngân hàng là “giấy điều chỉnh thư tín dụng”. Việc tu chỉnh thông thường phải trước thời hạn giao hàng, trước khi xuất trình bộ chứng từ vào ngân hàng thanh toán và phải nằm trong phạm vi thời gian hiệu lực của L/C.
- Nội dung sửa đổi phải được chuyển đến nơi thực hiện yêu cầu đề nghị sửa đổi.
- Khi điều chỉnh L/C, ngân hàng kiểm tra nội dung mà khách hàng yêu cầu, nếu thấy hợp lệ với hợp đồng mua bán ngoại thương, hợp đồng tín dụng, hợp đồng bảo lãnh liên quan thì tiến hành điều chỉnh L/C.

7) Các loại thư tín dụng

7.1) Thư tín dụng không thể hủy ngang (irrevocable letter of credit):

Là loại thư tín dụng xác định trách nhiệm thanh toán của ngân hàng mở L/C với quy định rằng bộ chứng từ xuất trình vào ngân hàng chỉ định hoặc ngân hàng mở phải phù hợp với điều khoản và điều kiện của L/C sẽ được thanh toán, chấp nhận thanh toán hoặc chiết khấu.

7.2) Thư tín dụng không thể hủy ngang có xác nhận (Confirmed Irrevocable Letter or Credit):

Là loại L/C không hủy ngang được một ngân hàng khác xác nhận đảm bảo cam kết thanh toán, do người bán không tin tưởng vào khả năng thanh toán của ngân hàng mở L/C đối với những L/C có giá trị tương đối lớn.

7.3) Thư tín dụng hủy ngang miễn truy đòi (Irrevocable Without Recourse L/C):

Là loại L/C mà sau khi người hưởng lợi đã nhận được tiền từ ngân hàng thanh toán L/C. Sau đó gửi chứng từ đòi tiền ngân hàng mở L/C. Nếu ngân hàng mở L/C không thanh toán thì ngân hàng thanh toán không được quyền đòi tiền lại người thụ hưởng trong bất cứ trường hợp nào.

7.4) Thư tín dụng chuyển nhượng (Transferable Letter or Credit):

Là loại thư tín dụng không hủy ngang trong đó ngân hàng phát hành cho phép người thụ hưởng chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ giá trị thư tín dụng cho một hoặc nhiều người thụ hưởng thứ hai.

7.5) Thư tín dụng tuần hoàn (Revolving Letter of Credit):

Thư tín dụng tuần hoàn là loại thư tín dụng mà khi đã sử dụng xong hoặc hết thời hạn hiệu lực thì nó lại có giá trị trở lại và cứ như vậy nó tuần hoàn cho đến hết thời hạn của hợp đồng.

7.6) Thư tín dụng giáp lưng (Back to Back Letter Credit):

Là loại tín dụng không huỷ ngang được mở dựa vào một thư tín dụng khác làm đảm bảo cho nó.

7.7) Thư tín dụng đối ứng (Reciprocal Letter of Credit):

Là loại L/C chỉ có hiệu lực khi L/C đối ứng với nó đã được mở có nghĩa là khi nhận được L/C do nhà nhập khẩu mở thì nhà xuất khẩu phải mở L/C tương ứng thì mới có giá trị.

7.8) Thư tín dụng dự phòng (Stand by Letter of Credit):

Là loại thư tín dụng trong đó ngân hàng phát hành cam kết bồi thường về mặt tài chính cho người thụ hưởng nếu người mở thư tín dụng không thực hiện các cam kết của mình.

7.9) Thư tín dụng thanh toán dần (Deferred Payment Letter of Credit):

Là thư tín dụng không thể huỷ bỏ được ngân hàng mở L/C cam kết với người hưởng lợi thanh toán dần số tiền ghi trên L/C trong thời gian hiệu lực quy định.

7.10) Thư tín dụng ứng trước (Packing Letter of Credit):

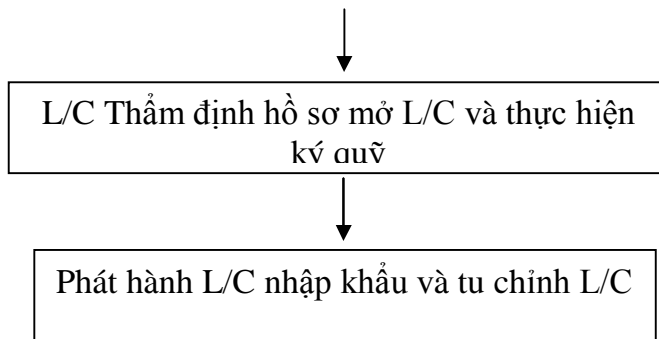
Là loại L/C mà trong đó quy định một khoản tiền được ứng trước cho nhà xuất khẩu vào một thời điểm trước khi xuất trình bộ chứng từ. Đối với khoản ứng trước này người ta thường quy định một điều khoản đặc biệt nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các bên liên quan gọi là L/C điều khoản đỏ.

IV. Quy trình nghiệp vụ của ngân hàng trong phương thức tín dụng chứng từ:

1. Đối với ngân hàng mở L/C phục vụ nhà nhập khẩu:

1.1 Quy trình mở L/C:

Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ xin mở L/C



a. Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ xin mở L/C

Quy định hồ sơ mở L/C:

- Đối với khách hàng giao dịch lần đầu hoặc đã giao dịch nhưng không có hạn mức tín dụng. Hồ sơ gồm:
 - + 2 đơn xin mở thư tín dụng
 - + Hồ sơ pháp lý của doanh nghiệp
 - + Hồ sơ ngoại thương.
 - + Báo cáo tài chính
 - + Phương án sản xuất tài chính
 - + Hồ sơ về tài sản bảo đảm (nếu vay ngân hàng thanh toán L/C)
 - + Giấy phép nhập khẩu, thư bảo lãnh ngân hàng (nếu có)... và một số chứng từ khác có liên quan ngân hàng sẽ thẩm định và cấp hạn mức tín dụng cho khách hàng.
- Đối với khách hàng giao dịch thường xuyên và được ngân hàng cấp hạn mức tín dụng. Hồ sơ gồm:
 - + 2 đơn xin mở thư tín dụng
 - + Hợp đồng ngoại thương
 - + Báo cáo tài chính
 - + Phương án sản xuất kinh doanh
 - + Hồ sơ về tài sản bảo đảm (nếu vay NH thanh toán L/C)
 - + Giấy phép nhập khẩu (nếu có)... và một số chứng từ khác liên quan.

- Khi tiếp nhận hồ sơ xin mở L/C, ngân hàng kiểm tra các loại giấy tờ theo đúng quy định hiện hành như sau:
 - + Bảo đảm tính pháp lý của các loại chứng từ như xem xét mẫu dấu và chữ ký thẩm quyền của người ký tên trên các loại chứng từ phải khớp đúng với mẫu chữ ký lưu tại ngân hàng.
 - + Các loại giấy tờ qui định phải đầy đủ, nội dung các loại tài liệu trong hồ sơ không mâu thuẫn nhau.
 - + Kiểm tra hồ sơ pháp lý, giấy phép kinh doanh nhập khẩu đối với những khách hàng mới giao dịch lần đầu với ngân hàng.
 - + Kiểm tra hạn ngạch nhập khẩu (đối với những hàng hóa được quản lý bằng hạn ngạch và phải kèm theo hạn ngạch đó chung với hồ sơ xin mở L/C)
 - + Kiểm tra hợp đồng ngoại thương các điều khoản về hàng hóa, điều kiện giao hàng, điều kiện thanh toán, ngoại tệ thanh toán, chứng từ xuất trình khi thanh toán...
 - + Kiểm tra cơ sở đảm bảo thanh toán (tiền ký quỹ, hạn mức tín dụng hoặc cam kết cho vay, hay có sự bảo lãnh của ngân hàng).
 - + Kiểm tra nội dung đơn xin mở L/C hợp lệ, đầy đủ các yếu tố theo mẫu đã qui định, các nội dung phải rõ ràng và phù hợp với các điều kiện và điều khoản trong hợp đồng.

b. Phát hành L/C nhập khẩu và tu chỉnh L/C

- Thẩm định hồ sơ mở L/C được thực hiện đối với L/C ký quỹ dưới 100%. Ngân hàng thẩm định tình hình sản xuất kinh doanh, uy tín của từng khách hàng, tài sản bảo đảm, khả năng thanh toán, tình hình tài chính, nguồn vốn dùng để thanh toán L/C... để từ đó ngân hàng xem xét đi đến quyết định mở L/C và xác định mức ký quỹ L/C.

- Ký quỹ L/C: ngân hàng yêu cầu nhà nhập khẩu ký quỹ với mục đích nhằm ràng buộc nhà nhập khẩu thanh toán và nhận hàng. Căn cứ kết quả thẩm định ngân hàng tiến hành phân loại khách hàng, từ đó đưa ra chính sách tín dụng với Hạn Mức Tín Dụng áp dụng cho từng loại khách hàng cụ thể. Xác định mức ký quỹ tối thiểu cho từng khách hàng khi mở L/C.
- Dựa vào tỉ lệ ký quỹ của khách hàng mà vận đơn được quy định trong L/C cụ thể như sau:
 - + Nếu doanh nghiệp ký quỹ đủ 100% trị giá L/C bằng vốn tự có thì B/L có thể lập theo lệnh của nhà nhập khẩu hoặc bất kỳ vận đơn nào mà nhà nhập khẩu có yêu cầu.
 - + Nếu doanh nghiệp ký quỹ dưới 100% trị giá L/C thì B/L phải lập theo lệnh của ngân hàng phát hành L/C (B/L Made out to order of Issuing Bank).
- Khi ký quỹ phải bằng vốn tự có của khách hàng, Ngân hàng tiến hành trích chuyển tiền trên tài khoản tiền gửi ngoại tệ để ký quỹ. Nếu tài khoản tiền gửi ngoại tệ không đủ tiền có thể mua ngoại tệ để ký quỹ L/C.

c. Phát hành L/C nhập khẩu và tu chỉnh L/C

Sau khi hoàn tất hồ sơ mở L/C ngân hàng tiến hành phát hành L/C và tu chỉnh L/C khi có yêu cầu. Sau đó ngân hàng đóng dấu ISUUED và giao bản gốc L/C cho khách hàng và thu phí).

1.2 Quy trình trong thanh toán:

a. Tiếp nhận và kiểm tra bộ chứng từ:

- Khi nhận bộ chứng từ của ngân hàng nước ngoài gửi đến, ngân hàng phải ghi sổ theo dõi giao nhận chứng từ và đóng dấu RECEIVED trên bề mặt bộ chứng từ.

Đồng thời ghi ngày tháng nhận chứng từ để làm cơ sở theo dõi và tính thời gian kiểm tra chứng từ và thanh toán theo quy định trong phạm vi 5 ngày làm việc.

- Ngân hàng tiến hành kiểm tra để xác định sự phù hợp và hoàn hảo của bộ chứng từ theo đúng thông lệ quốc tế (quy định kiểm tra chứng từ được trình bày ở mục V). Khi kiểm tra ngân hàng lập phiếu kiểm tra chứng từ và nêu kết luận về tình trạng bộ chứng từ.
- Trong thời gian này nếu phát hiện bộ chứng từ có sự sai sót về số lượng hoặc nội dung trên bề mặt chứng từ, phải lập tức thông báo tình hình bộ chứng từ cho ngân hàng nước ngoài. Đồng thời thông báo cho khách hàng biết các sai sót và khiếm khuyết của chứng từ, phải được thông báo đầy đủ ngay lần đầu, không được phép thông báo bổ sung vào những lần sau (nếu sau này phát hiện thêm những sai sót).

b. Thông báo bộ chứng từ đến khách hàng:

Sau khi bộ chứng từ đã được kiểm tra xong, ngân hàng thông báo cho khách hàng bằng điện thoại, fax đồng thời tiến hành:

- Lập thư thông báo chứng từ hàng nhập khẩu theo L/C
- Lưu giữ bản sao của bộ chứng từ trong hồ sơ.
- Trường hợp bộ chứng từ bất hợp lý, ngân hàng phải lập thêm thông báo bất hợp lệ gửi cho khách hàng, được lập thành 3 bản. Ngân hàng lưu một bản và gửi hai bản cho khách hàng. Trong vòng 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận thông báo này, khách hàng nêu ý kiến chấp nhận hoặc không chấp nhận của mình bằng cách đánh dấu vào thông báo nhận được và gửi lại một bản cho ngân hàng. Căn cứ vào sự phúc đáp của nhà nhập khẩu ngân hàng sẽ quyết định thanh toán hoặc chấp nhận thanh toán. Trong trường hợp nhà nhập khẩu từ chối thanh toán khi bất hợp lệ thì ngân hàng sẽ thông báo và sẽ gửi trả lại bộ chứng từ, hoặc thực hiện theo yêu cầu chỉ dẫn của ngân hàng nước ngoài.

2. Đối với ngân hàng phục vụ nhà xuất khẩu:

Hiện nay ngân hàng tham gia trong thanh toán L/C xuất, thường đóng vai trò là một trong các ngân hàng sau: ngân hàng thông báo (Advising Bank), ngân hàng thương lượng, chiết khấu (Negotiating Bank), ngân hàng xuất trình chứng từ (Presenting Bank) ngân hàng chỉ định (Nominating Bank), Ngân hàng xác nhận (Confirming Bank).. với các quy trình sau:

2.1. Quy trình thông báo L/C

Quy định này được thực hiện tại ngân hàng thông báo L/C với các bước sau:

Tiếp nhận và kiểm tra tính chân thật của L/C

a. Tiếp nhận

Kiểm tra nội dung của L/C

Ngân hàng thông báo L/C là một trong những ngân hàng sau:

Thông báo L/C và kèm theo xác nhận L/C

Thu phí L/C

- Ngân hàng phát hành L/C (Issuing Bank) ở nước ngoài.
- Ngân hàng thông báo ở nước ngoài.
- Ngân hàng thông báo trong nước.

Sau khi nhận L/C dưới hình thức thư, telex, swift ngân hàng phải ghi ngày giờ nhận và đóng dấu RECEIVED.

Ngân hàng tiến hành kiểm tra tính chân thật bên ngoài L/C như sau:

- Nếu L/C được mở bằng thư:

Trên L/C phải có chữ ký ủy quyền của ngân hàng phát hành L/C. Ngân hàng thông báo kiểm tra tính xác thực chữ ký trên L/C, bằng cách so sánh đối chiếu với mẫu

chữ ký mà ngân hàng phát hành L/C nước ngoài cung cấp trước đó phải khớp đúng. Nếu chữ ký được kiểm tra không khớp với mẫu chữ ký cung cấp, ngân hàng tiến hành tra soát để thông báo cho ngân hàng phát hành L/C biết rằng chữ ký này không đúng như mẫu mà họ đã cung cấp và lập điện yêu cầu ngân hàng mở L/C xác thực lại.

- Nếu L/C mở bằng điện:

Khi nhận được L/C mở bằng Telex, ngân hàng kiểm tra Testkey đúng thì thực hiện các bước tiếp theo. Nếu testkey sai: ngân hàng điện tra soát để thông báo cho ngân hàng phát hành L/C biết và yêu cầu ngân hàng này cung cấp Test đúng.

- Nếu L/C mở bằng SWIFT:

Khi nhận được L/C mở bằng SWIFT coi như đã xác thực tại ngân hàng, vì hệ thống swift tự động giải mã khi nhận thông tin từ ngân hàng mở L/C ở nước ngoài.

b. Kiểm tra nội dung L/C:

Sau khi kiểm tra tính chân thật L/C, ngân hàng tiến hành kiểm tra nội dung của L/C, nhằm phát hiện những điểm bất hợp lý hoặc các điều khoản đặc biệt trong L/C, để thông báo kịp thời cho khách hàng của mình. Thông thường thì ngân hàng sẽ kiểm tra các nội dung sau:

- Nơi và ngày phát hành L/C (Place and Date of Issuing)
- Ngân hàng mở L/C ngân hàng thanh toán?
- Số và loại L/C (Number and form of Documentary Credit):
- Tên và địa chỉ của các đối tượng trong L/C (Names and Addresses)
- Trị giá của L/C(Amount):
- Ngày và địa điểm hết hiệu lực của L/C (Date and Place of Expiry)

Các loại L/C nhận được đều qui định địa điểm hết hiệu lực tại nước người mua, nước người bán, hoặc tại nước thứ ba.

Date and place of expiry: 070928 in Viet Nam

Expiry date and place: 070928 in beneficiary's country.

Nếu L/C quy định nơi hết hiệu lực tại nước nhà nhập khẩu hoặc tại ngân hàng phát hành. Ngân hàng cần lưu ý khách hàng nên tính toán dự trừ thời gian chuyển bộ chứng từ ra nước ngoài để xuất trình chứng từ trong ngày hết hiệu lực.

Ngày giao hàng:

- Thông thường ngày giao hàng trên L/C là: Latest shipment date. Ngày giao hàng muộn nhất phải trong thời gian hiệu lực L/C (Expiry Date). Vì thế cần phải kiểm tra khách có hàng đủ thời gian lập chứng từ xuất trình cho ngân hàng không?

Ngày giao hàng muộn nhất phải trước ngày mở L/C (date of issue) một khoảng thời gian hợp lý cho nhà xuất khẩu có thể chuẩn bị giao hàng đầy đủ và kịp thời.

- Mô tả hàng hóa (Description of Goods)

Ngân hàng phải kiểm tra đối chiếu tổng số tiền trong mục mô tả hàng hóa với giá trị của L/C. Tên gọi, quy cách, số lượng, chất lượng, trọng lượng, bao bì đóng gói phải phù hợp với hợp đồng ngoại thương.

- Vấn đề giao nhận và vận tải:

Kiểm tra trong L/C có cho phép giao hàng từng phần (Partial Shipments) và được phép chuyển tải (Transshipment) hay không? Cảng bốc hàng, cảng nhận hàng.

- Các chứng từ yêu cầu (Required Documents):

Ngân hàng cần lưu ý nhà xuất khẩu cần đáp ứng được đầy đủ các chứng từ mà phía nước ngoài yêu cầu về số lượng và loại chứng từ liên quan đến hàng hóa, và thời gian các cơ quan cấp chứng từ có thể đáp ứng được kịp để xuất trình chứng từ.

- Ngân hàng trả tiền (Drawer):

Nếu ngân hàng phát hành là ngân hàng trả tiền: thì mục DRAWER: ISSUING BANK. Nếu ngân hàng phát hành ủy quyền cho ngân hàng khác trả tiền thì trong L/C ở mục Drawee sẽ ghi tên ngân hàng đó.

- Luật áp dụng: L/C phải qui định rõ áp dụng UCP nào.

c. Thông báo L/C cho khách hàng:

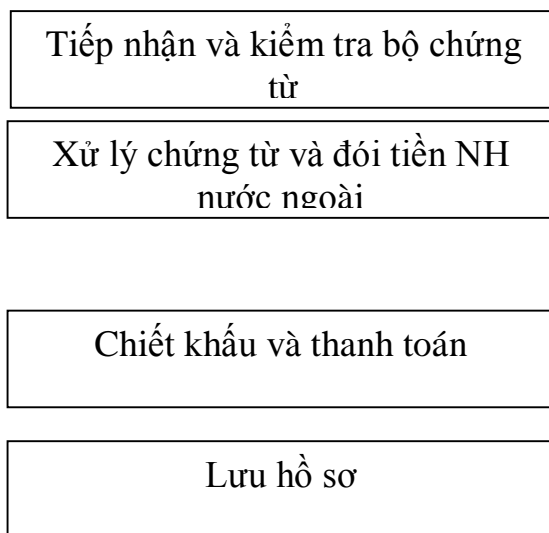
Ngân hàng lập thư thông báo tín dụng, sau khi đã xác thực L/C. Có thể thông báo bằng điện thoại hoặc thư bảo đảm và liên hệ với khách hàng đến ngân hàng để nhận L/C. Ngân hàng giao hàng giao L/C bản gốc cho khách hàng sau khi thu phí.

d. Thu phí:

Ngân hàng tự động ghi nợ tài khoản tiền gửi để thu phí, mức phí sẽ được tính theo biểu phí hiện hành cộng với 100% thuế VAT, gồm: phí thông báo, phí xác nhận, điện phí...

2.2. Quy trình thanh toán L/C:

Sau khi giao hàng xong nhà xuất khẩu xuất trình bộ chứng từ vào ngân hàng thông báo/ ngân hàng xác nhận/ ngân hàng thanh toán/ ngân hàng thương lượng ngân hàng chiết khấu/ ngân hàng chỉ định để yêu cầu thanh toán L/C. Quy trình diễn ra như sau:



a. Tiếp nhận và kiểm tra bộ chứng từ

Hồ sơ gồm có:

- Thư yêu cầu thanh toán hoặc thư yêu cầu chiết khấu bộ chứng từ hàng xuất khẩu.
- L/C (bản gốc), các sửa đổi L/C (nếu có) đã được ngân hàng thông báo cuối cùng xác thực.
- Thư thông báo L/C hoặc thông báo sửa đổi nếu có phải được xác nhận mã / chữ kí hợp lệ.
- Hợp đồng ngoại thương (bản sao)
- Bộ chứng từ (bản gốc và bản sao)

Ngân hàng sẽ tiến hành tiếp nhận và kiểm tra chứng từ. Cụ thể:

- Kiểm tra loại chứng từ, số lượng mỗi loại chứng từ nhận so với theo yêu cầu thanh toán – chứng từ phải đầy đủ chữ ký và đóng dấu.
- Ký nhận và ghi rõ ngày giờ nhận.
- Kiểm tra sơ bộ bộ chứng từ so với L/C hoặc sửa đổi L/C nếu có.
- Nhập thông tin về L/C và theo dõi nhận chứng từ.

b. Xử lý bộ chứng từ sau khi kiểm tra và đòi tiền ngân hàng nước ngoài:

- Nếu bộ chứng từ hoàn hảo (Cleans Documents): Sau khi kiểm tra nếu chứng từ hoàn hảo phù hợp với các điều khoản, điều kiện trong L/C. Ngân hàng sẽ gửi bộ chứng từ tới ngân hàng phát hành L/C và kèm theo chỉ thị thanh toán (Covering letter, Covering schedule) bằng dịch vụ thư bảo đảm hoặc chuyển phát nhanh, hoặc bằng điện theo địa chỉ đã ghi trong L/C.
- Nếu L/C không cho phép đòi tiền bằng điện có hai trường hợp xảy ra:
 - o Nếu L/C quy định ngân hàng thương lượng là ngân hàng thanh toán thì trách nhiệm của ngân hàng này sẽ tiến hành thanh toán cho người bán. Sau đó gửi bộ chứng từ và thư đòi tiền cho ngân hàng mở L/C

- o Nếu L/C quy định thanh toán tại ngân hàng mở, thì ngân hàng thương lượng sẽ gửi bộ chứng từ cho ngân hàng mở L/C và thư đòi tiền gửi cho ngân hàng mở L/C.
- Nếu L/C cho phép bồi hoàn tiền bằng điện (T/T Reimburse allowed): Song song với việc gửi thư đòi tiền cho ngân hàng phát hành L/C, ngân hàng lập điện đòi tiền trong đó ghi rõ: số L/C của ngân hàng nước ngoài, số tham chiếu của ngân hàng, xác nhận bộ chứng từ phù hợp với toàn bộ điều khoản và điều kiện của L/C.

Dựa vào mục REIMBURSEMENT BANK <tên ngân hàng bồi hoàn, Ngân hàng trả tiền > trong L/C:

- + Nếu ngân hàng trả tiền là ngân hàng phát hành: thì bộ chứng từ và điện đòi tiền được gửi đến ngân hàng mở L/C.
- + Nếu ngân hàng trả tiền không phải là ngân hàng phát hành: Bộ chứng từ và Covering schedule được gửi đến ngân hàng mở L/C và điện đòi tiền gửi cho ngân hàng bồi hoàn tiền.

a. Trong trường hợp bộ chứng từ bất hợp lệ (discrepant documents/ Unclean documents)

- Đối với những bất hợp lệ (không hoàn hảo), có thể sửa chữa được như sai về chính tả, thiếu do đánh máy các chi tiết nhỏ, thì ngân hàng thương lượng yêu cầu nhà xuất khẩu chỉnh sửa lại chứng từ.
- Đối với những bất hợp lệ không thể sửa chữa được: giao hàng trễ so với quy định, xuất trình chứng từ quá hạn thời gian hiệu lực L/C, giao hàng thiếu, xuất trình hối phiếu vượt trị giá L/C... Ngân hàng đề nghị khách hàng sửa đổi bộ chứng từ (nếu có thể). Ngân hàng sẽ gửi bản sao bộ chứng từ sang ngân hàng mở L/C, liệt kê các bất hợp lệ và nêu rõ các bất hợp lệ được chấp nhận và không chấp nhận. Ngân hàng cũng không gửi thư và điện đòi tiền ngân hàng mở bởi vì ngân hàng không thể xác

nhận toàn bộ chứng từ phù hợp với điều khoản và điều kiện của L/C, mà chỉ thông báo cho ngân hàng phát hành và nêu rõ các bất hợp lệ. Nếu bất hợp lệ này không được ngân hàng phát hành L/C chấp nhận, thì ngân hàng thanh toán bằng phương thức nhờ thu hoặc gửi trả lại bộ chứng từ cho khách hàng. Sau 15 ngày nếu bộ chứng từ gửi đi mà không nhận được trả lời từ ngân hàng mở L/C, ngân hàng lập điện tra soát. Nếu ngân hàng nước ngoài vẫn không hồi âm, thì liên tiếp điện tra soát 3 ngày một lần cho đến khi nhận được trả lời.

b. Chiết khấu và thanh toán:

Trường hợp khách hàng chiết khấu bộ chứng từ hàng xuất, hồ sơ xuất trình ngân hàng gồm:

- Thư yêu cầu chiết khấu bộ chứng từ hàng xuất khẩu theo L/C
- Bộ chứng từ
- L/C bản gốc, sửa đổi L/C thông báo sửa đổi L/C (nếu có)

Ngân hàng xem xét các vấn đề sau:

- Uy tín, khả năng thanh toán của ngân hàng phát hành.
- Mối quan hệ của khách hàng đối với ngân hàng đơn vị có phải là khách hàng chiến lược và quan hệ và doanh số hàng xuất khẩu thanh toán tại ngân hàng có lớn hay không?
- Tình hình tài chính của khách hàng.
- Mặ hàng hóa xuất khẩu trong L/C, giá cả có biến động hay không.
- Mối quan hệ giữa nhà xuất khẩu và nhà nhập khẩu.
- ...

Trên nguyên tắc nếu bộ chứng từ hợp lệ thì khách hàng được thanh toán ngay, ghi có vào tài khoản tiền gửi của khách hàng. Nhưng trên thực tế, bộ chứng từ có thể có những sai sót mà khó phát hiện ra, hoặc bộ chứng từ hợp lệ nhưng ngân hàng phát hành mất khả năng thanh toán, bị phá

sản.. thì ngân hàng phát hành L/C được miễn thanh toán. Vì vậy, ngân hàng chiết khấu cần phải kiểm tra thận trọng trước khi đồng ý chiết khấu bộ chứng từ. Ngân hàng có quyền từ chối chiết khấu nếu đánh giá được mức độ rủi ro cao ngay cả trường hợp L/C chỉ định cụ thể ngân hàng chiết khấu.

Thời hạn chiết khấu tính từ ngày ứng tiền đến ngày nhận được tiền thanh toán từ ngân hàng nước ngoài. Hiện nay, ngân hàng có thể qui định chiết khấu ở tỷ lệ nhất định đối với tình hình cụ thể của từng bộ chứng từ, thông thường chiết khấu sẽ được ghi có ngay vào tài khoản tiền gửi của nhà xuất khẩu.

- Có hai hình thức chiết khấu:

- “Chiết khấu bộ chứng từ có quyền truy đòi”: thực chất là nghiệp vụ “cho vay ứng trước có bảo đảm bằng bộ chứng từ hàng xuất khẩu”, việc ứng trước một số tiền của hối phiếu sau khi trừ đi lãi và chi phí có liên quan. Nếu sau 60 ngày kể từ ngày gửi chứng từ mà không nhận được báo có của ngân hàng nước ngoài thì ngân hàng tự động ghi nợ trên tài khoản tiền gửi khách hàng để thu nợ và thu phí. Nếu tài khoản tiền gửi không đủ số dư thì ngân hàng thực hiện cho vay bắt buộc và áp dụng lãi suất nợ quá hạn.
- “Chiết khấu bộ chứng từ miễn truy đòi”: sau khi thanh toán ngay cho nhà nhập khẩu mà không nhận được tiền từ ngân hàng nước ngoài, thì ngân hàng chiết khấu phải chịu rủi ro. **Chú ý** trong trường hợp chứng từ bất hợp lệ: ngân hàng sẽ không đồng ý chiết khấu hoặc chiết khấu với số tiền chiết khấu thấp hơn mức đề nghị của khách hàng thì ngân hàng phải thông báo cho khách hàng biết trước khi gửi bộ chứng từ qua ngân hàng nước ngoài.

c. Lưu hồ sơ:

Ngân hàng tiến hành hoạch toán, hoàn tất hồ sơ và lưu hồ sơ theo quy định.

V) KỸ THUẬT KIỂM TRA BỘ CHỨNG TỪ CỦA NGÂN HÀNG TRONG PHƯƠNG THỨC TÍN DỤNG CHỨNG TỪ

1) YÊU CẦU:

- Kiểm tra bộ chứng từ cẩn thận so với các điều khoản của L/C trên tinh thần của UCP.
- Quy trình kiểm tra của ngân hàng được xây dựng chặt chẽ qua nhiều khâu.
- Tiêu chuẩn kiểm tra bộ chứng từ:
 - + Chứng từ đầy đủ về chủng loại và số lượng mà L/C quy định.
 - + Chứng từ phải hoàn chỉnh về mặt hình thức.
 - + Tính thống nhất của chứng từ.
 - + Sự nghiêm ngặt về chứng từ so với L/C.
- Khi kiểm tra bộ chứng từ ngân hàng thường tuân theo trật tự thời gian như sau:
 - + Ngày ký hợp đồng ngoại thương
 - + Ngày mở L/C
 - + Ngày lập chứng từ giao hàng
 - + Ngày lập chứng từ vận tải
 - + Ngày lập hóa đơn
 - + Ngày lập hối phiếu

2) CÁCH THỨC KIỂM TRA

2.1) Kiểm tra sơ bộ:

- Kiểm tra ngày mở L/C
- Kiểm tra thời gian hiệu lực của L/C
- Kiểm tra thời gian hiệu lực xuất trình bộ chứng từ, xem xét việc xuất trình chứng từ có đúng hạn hay không ?
- Kiểm tra số lượng các loại chứng từ có đầy đủ hay không ?

- Kiểm tra số tiền trên hối phiếu và bộ chứng từ sẽ nằm trong phạm vi cho phép của L/C hay không ?

- Kiểm tra xem có sự tu chỉnh nào của L/C và chú ý đến các chỉ dẫn và các điều khoản đặc biệt của L/C

2.2) Kiểm tra chi tiết từng loại chứng từ:

2.2.1) Hối phiếu:

- ❖ Tiêu đề phải được ghi rõ ràng và cùng ngôn ngữ của hối phiếu.
- ❖ Hối phiếu phải ký phát cho người thụ hưởng quy định trên L/C.
- ❖ Hối phiếu phải được ký phát đòi tiền quy định trên L/C.
- ❖ Số tiền và loại tiền của hối phiếu phải giống với số tiền ghi trên hóa đơn và không được vượt quá số tiền ghi trên L/C.
- ❖ Hối phiếu ghi thời hạn trả tiền có đúng như quy định của L/C không ?
- ❖ Tên và địa chỉ của các bên liên quan trong hối phiếu.
- ❖ Ngày phát hành và số hiệu L/C có đúng như L/C không ?
- ❖ Hối phiếu được lập phải là bản chính. Nếu có sự tẩy xóa hoặc bản copy thì coi là bất hợp lệ.
- ❖ Kiểm tra mặt sau của hối phiếu phải có dấu và ký hậu chuyển nhượng theo đúng quy định

Ngoài ra hối phiếu còn phải tuân thủ các quy định khác trong L/C

2.2.2) Hoá đơn thương mại (commercial invoice)

- Kiểm tra số bản được xuất trình có đúng quy định của L/C không?
- Mô tả hàng hóa dịch vụ hoặc các nội dung thể hiện trên hóa đơn phải phù hợp với mô tả trên tín dụng
- Kiểm tra tên và địa chỉ của người lập hóa đơn và người trả tiền phải đúng như trong L/C.
- Kiểm tra mô tả số lượng, trọng lượng, thể tích kê khai trên hóa đơn không mâu thuẫn với kê khai trên các chứng từ khác.
- Kiểm tra hình thức giao hàng và điều kiện giao hàng phải đúng với L/C.

- Kiểm tra các điều kiện khác được ghi thêm như: ký mã hiệu hàng hóa, xuất xứ, số L/C, cách đóng gói, cảng chuyển tải.....

2.2.3) Chứng từ vận tải:

- Số bản gốc và bản copy xuất trình có đúng quy định của L/C không ?
- Vận đơn được ký bởi người phát hành và phải là một trong bốn đối tượng: Người chuyên chở, đại lý đại diện cho người chuyên chở, thuyền trưởng, đại lý thay mặt hoặc đại diện cho thuyền trưởng.
- Tên và địa chỉ của người gửi hàng và người nhận hàng.
- Kiểm tra hình thức chuyển tải trên vận đơn có phù hợp với nội dung yêu cầu trên L/C không ?
- Kiểm tra việc mô tả hàng hóa phải phù hợp với hóa đơn và L/C.
- Số kiện hàng, điều kiện cước phí.
- Ngày và nơi lập B/L.
- Nếu những thông tin khác trên vận đơn, các sửa đổi, ghi chú, bổ sung phải được đóng dấu và xác nhận của công ty vận tải đường biển hãng tàu.

2.2.4) Chứng từ bảo hiểm (Insurance Policy/ Insurance Certificate)

- Kiểm tra loại chứng từ bảo hiểm được xuất trình là bảo hiểm đơn hay chứng nhận bảo hiểm mà L/C yêu cầu. Phiếu bảo hiểm không được chấp nhận.
- Tên và địa chỉ của người được bảo hiểm.
- Ngày phát hành và ngày hiệu lực.
- Trị giá bảo hiểm: thông thường tối thiểu 110% giá CIF hay CIP.
- Mô tả hàng hóa và nội dung như: số seal, trọng lượng, số L/C....
- Các thông tin liên quan đến con tàu và điều kiện bảo hiểm.
- Phí bảo hiểm đã được thanh toán chưa.
- Người mua bảo hiểm phải ký hậu chứng từ đúng như đã quy định.

2.2.5) Phiếu đóng gói (packing list)

- Số bản được xuất trình có đầy đủ không ?
- Tên và địa chỉ: của người gửi hàng, người nhận hàng.
- Mô tả hàng hóa và các nội dung khác phải phù hợp với L/C.

- Kiểm tra đóng gói trên P/L có đúng như L/C yêu cầu không.
- Kiểm tra bằng cách cộng các chi tiết các số liệu về: số kiện, số cartpn, trọng lượng tịnh, trọng lượng gộp....

2.2.6) Chứng nhận xuất xứ:

- Loại C/O và người cấp C/O phải đúng với yêu cầu của L/C
- Mô tả hàng hóa về tên gọi chất lượng, chủng loại hàng hóa... phải phù hợp với L/C và không được mâu thuẫn với hóa đơn.
- Người gửi hàng và người nhận hàng được thể hiện phải thống nhất với L/C và không mâu thuẫn với chứng từ vận tải.
- Các nội dung khác phải phù hợp với L/C, B/L, hóa đơn và các chứng từ nội dung khác

2.2.7) Các giấy chứng nhận về hàng hóa:

- Giấy chứng nhận về số lượng, trọng lượng, chất lượng.
- Các loại giấy chứng nhận về: kiểm dịch, khử trùng, phòng dịch...
- Kiểm tra lời xác nhận của cơ quan giám định
- Kiểm tra các thông tin ghi thêm: ngày kiểm tra phải trước ngày giao hàng.
- Nội dung phải phù hợp với L/C và phải thống nhất với các chứng từ kèm theo

2.2.8) Các chứng từ khác:

Ngoài các chứng từ nêu trên thì L/C còn có thể yêu cầu thêm một số chứng từ như: Thông báo gửi hàng, giấy chứng nhận của người thụ hưởng, kèm theo biên lai chuyển phát nhanh và biên lai bưu điện.

VI) Nhận xét:

1) Ưu điểm:

- Là phương thức đảm bảo quyền lợi của nhà xuất khẩu và nhà nhập khẩu.
- Được áp dụng khá phổ biến trong thanh toán quốc tế.

- Khi nhận được L/C thì nhà xuất khẩu an tâm vì được sự cam kết thanh toán của ngân hàng phát hành. Giảm rủi ro hơn các phương thức thanh toán khác.
- Khi vận dụng phương thức thanh toán bằng L/C thì người mua yên tâm vì người bán sẽ tuân thủ những điều khoản và điều kiện kể cả những chứng từ theo quy định trong L/C.
- Thông qua phương thức tín dụng chứng từ các doanh nghiệp xuất nhập khẩu có thể nhận được sự tài trợ của ngân hàng khi thiếu vốn

2) Nhược điểm:

- Thủ tục rườm rà, phức tạp, qua nhiều giai đoạn, chi phí cao.
- Cần phải am hiểu về kỹ thuật ngoại thương và thanh toán quốc tế.
- Đối với L/C hủy ngang người bán sẽ gặp rủi ro cao hơn vì người mua có thể sửa đổi hoặc hủy L/C bất cứ lúc nào mà không cần báo trước hay sự chấp nhận của người bán.
- Đối với L/C không hủy ngang người mua không thể sửa đổi hoặc hủy bỏ trừ khi có sự chấp nhận của người bán và ngân hàng phát hành, người mua phải chịu phí tổn mở L/C và các chi phí khác.
- Trong phương thức tín dụng chứng từ rủi ro vẫn có thể xảy ra nếu như người mua, người bán cố tình lừa đảo.